

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1472/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 03 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại buổi làm việc về công tác chuẩn bị năm học 2026 - 2027 và tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Thông báo số 105-TB/VPTW, ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Văn phòng Trung ương về kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại buổi làm việc về công tác chuẩn bị năm học 2026 - 2027 và tình hình thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 1410/TTr-BGDĐT ngày 15 tháng 7 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

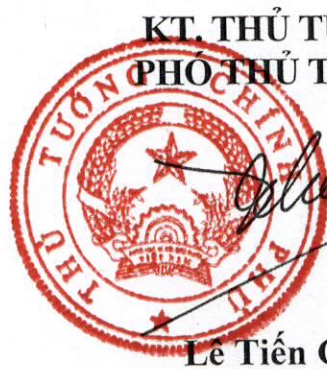
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại buổi làm việc về công tác chuẩn bị năm học 2026 - 2027 và tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban Văn hóa và Xã hội của Quốc hội;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục: TCCV, PL, NC, KTTH, QHĐP, CDS;
- Lưu: VT, KGVX (2)

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Lê Tiến Châu



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại buổi làm việc về công tác chuẩn bị năm học 2026 - 2027 và tình hình thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo
(Kèm theo Quyết định số 1472/QĐ-TTg ngày 03 tháng 8 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tổ chức quán triệt đầy đủ và thực hiện nghiêm túc, hiệu quả kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại buổi làm việc về công tác chuẩn bị năm học 2026 - 2027 và tình hình thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo tại Thông báo số 105-TB/VPTW ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Văn phòng Trung ương Đảng (Thông báo số 105-TB/VPTW) tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động trong toàn hệ thống chính trị đối với sự nghiệp phát triển giáo dục và đào tạo.

b) Nâng cao nhận thức, quyết tâm mạnh mẽ và quan tâm thực chất trong công tác chuẩn bị các điều kiện bảo đảm cho năm học 2026 - 2027, bảo đảm ngày khai giảng thực sự là ngày hội của học sinh và giáo viên, trang trọng và thiết thực; không để xảy ra tình trạng thiếu giáo viên, thiếu sách giáo khoa hoặc cơ sở vật chất không an toàn.

c) Tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đột phá phát triển giáo dục và đào tạo theo Nghị quyết số 71-NQ/TW, bảo đảm thực chất, hiệu quả; trọng tâm là chuyển mạnh từ tư duy "quản lý giáo dục" sang "quản trị phát triển giáo dục", gắn với đổi mới thể chế và tạo chuyển biến rõ nét trong các hoạt động giáo dục và đào tạo.

d) Xác định cụ thể nhiệm vụ và trách nhiệm của từng bộ, cơ quan ngang bộ, chính quyền địa phương và các cơ sở giáo dục và đào tạo trong tổ chức thực hiện Thông báo số 105-TB/VPTW.

2. Yêu cầu

a) Bám sát nội dung chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại Thông báo số 105-TB/VPTW và các quan điểm đột phá của Nghị quyết số 71-NQ/TW; các nhiệm vụ phải bảo đảm tính khoa học, khả thi, đi thẳng vào những vấn đề thực tiễn cấp bách của năm học mới.

b) Bảo đảm phương châm "6 rõ: rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền,

rõ thời gian, rõ kết quả” trong phân công thực hiện; tuyệt đối không để xảy ra tình trạng nợ đọng nhiệm vụ hoặc "khoán trắng" trách nhiệm cho ngành Giáo dục.

c) Nêu cao tính chủ động và trách nhiệm phối hợp giữa các bộ, cơ quan trung ương và địa phương; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị phải ưu tiên nguồn lực cao nhất, khẩn trương xử lý dứt điểm các khó khăn, vướng mắc, nhất là về thể chế, biên chế, tài chính và quỹ đất cho phát triển giáo dục và đào tạo.

d) Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo, giám sát; địa phương nào chậm tiến độ phải nêu tên, nhiệm vụ nào chậm tiến độ phải rõ nguyên nhân và cá nhân chịu trách nhiệm; tránh việc triển khai chung chung, hình thức.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

Các bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện có hiệu quả công tác chuẩn bị năm học mới 2026 - 2027 và các nhiệm vụ phát triển giáo dục và đào tạo thời gian tới được giao tại Thông báo số 105-TB/VPTW, trong đó tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp sau:

1. Về công tác chuẩn bị và tổ chức năm học mới 2026 - 2027

a) Bộ Giáo dục và Đào tạo:

- Rà soát, chuẩn bị kỹ phương án tổ chức Lễ khai giảng năm học mới 2026 - 2027 và Lễ khánh thành các trường phổ thông nội trú liên cấp tại các xã biên giới đất liền vào ngày 05 tháng 9 năm 2026; Hội nghị sơ kết 01 năm thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị kết hợp với Hội nghị tổng kết năm học 2025 - 2026 và triển khai nhiệm vụ trọng tâm năm học 2026 - 2027.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan và các địa phương rà soát kỹ các vấn đề về bảo đảm điều kiện học tập của học sinh như: phòng học, phòng học bộ môn, sách giáo khoa, thiết bị dạy học tối thiểu, nước sạch, nhà vệ sinh, điện, internet, an toàn trường học, học sinh có nguy cơ bỏ học... Khuyến khích các địa phương chủ động sử dụng ngân sách địa phương và nguồn lực hợp pháp khác theo quy định để hỗ trợ thiết thực cho học sinh trong năm học mới, nhất là học sinh ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, các khu công nghiệp, khu chế xuất; tập trung hỗ trợ bữa ăn trưa, bữa ăn bán trú, thiết bị, đồ dùng học tập, phương tiện đi lại cho học sinh. Kiên quyết không để học sinh do hoàn cảnh khó khăn mà không được đến trường.

- Sửa đổi, hoàn thiện các quy định, tiêu chí, tiêu chuẩn công nhận trường chuẩn quốc gia; nghiên cứu cơ chế cho phép thí điểm nhiều mô hình quản trị đối với hệ thống trường công, trường tư trên cùng một địa bàn; nghiên cứu điều chuyển, giảm biên chế “quản lý giáo dục”, tăng biên chế trực tiếp giảng dạy; tùy điều kiện cụ thể, có thể tổ chức các trường có nhiều điểm trường. Mọi phương án sắp xếp phải dựa trên đánh giá tác động về điều kiện địa lý, giao thông, số lượng học sinh, giáo viên, chất lượng giáo dục.

- Rà soát tiêu chuẩn, định mức giáo viên, phòng học phù hợp với điều kiện vùng miền, địa bàn dân cư; tiếp tục hoàn thiện quy hoạch, tiêu chuẩn và hoạt động của các mô hình trường mới; phối hợp với các địa phương huy động sự chung tay, góp sức của cả hệ thống chính trị nhằm hoàn thành đúng tiến độ việc xây dựng các trường phổ thông liên cấp nội trú tại các xã biên giới đất liền, bảo đảm đa mục tiêu về giáo dục, an sinh xã hội và quốc phòng, an ninh quốc gia, trong đó chủ động xây dựng phương án vận hành đối với từng trường, đồng thời tổng kết, rút kinh nghiệm nghiêm túc từ giai đoạn 1 để triển khai giai đoạn 2 chặt chẽ hơn, tiết kiệm hơn, hiệu quả hơn.

- Rà soát toàn bộ quy định về hồ sơ, sổ sách, báo cáo trong cơ sở giáo dục, ngay trong học kỳ I năm học 2026 - 2027 chấm dứt tình trạng phát sinh các loại hồ sơ, sổ sách, báo cáo ngoài quy định, kiên quyết bãi bỏ các yêu cầu hành chính không cần thiết, trùng lặp, hình thức để giảm áp lực hành chính cho giáo viên.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ, Ban Tổ chức Trung ương và các địa phương rà soát, báo cáo tổng thể về số liệu thừa, thiếu giáo viên mầm non, phổ thông sau khi các địa phương thực hiện phân bổ biên chế theo Quyết định số 185-QĐ/TW ngày 02 tháng 6 năm 2026 của Bộ Chính trị; đề xuất phương án giải quyết cho năm học 2026 - 2027, trong đó lưu ý địa phương nào còn biên chế giáo viên các cấp đã được cấp có thẩm quyền giao nhưng chưa thực hiện tuyển dụng phải sớm hoàn thành tuyển dụng để kịp cho năm học mới; trường hợp không thực hiện tuyển dụng thì phải có phương án bố trí hợp đồng, điều động, chuyển chuyển, biệt phái, dạy liên trường, liên cấp phù hợp với điều kiện thực tế, không để tình trạng có học sinh mà không có thầy, cô đứng lớp.

- Phối hợp với cơ quan liên quan hoàn thiện hồ sơ báo cáo cấp có thẩm quyền cho ý kiến với Đề án cải cách chính sách tiền lương, sớm xếp lương nhà giáo ở mức cao nhất trong thang bậc lương sự nghiệp; có cơ chế đặc thù để thu hút các chuyên gia giỏi, nhà khoa học đầu ngành tham gia giảng dạy, nghiên cứu. Xây dựng cơ chế khuyến khích sinh viên loại giỏi, giáo viên giỏi ở thành phố, đô thị luân chuyển công tác về các trường ở địa bàn nông thôn, vùng khó khăn.

- Hướng dẫn, quản lý, tăng cường kiểm tra việc công khai các khoản thu và mức thu đối với người học theo quy định; chấn chỉnh các hiện tượng tiêu cực trong tuyển sinh, dạy thêm, học thêm, bệnh thành tích; thiết lập đường dây nóng tiếp nhận phản ánh về lạm thu, tổ chức dạy thêm không đúng quy định và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm; chỉ đạo nâng cao chất lượng giờ học chính khóa, giảm áp lực thi cử; thực hiện điều chỉnh chương trình giáo dục phù hợp và cải thiện động lực của giáo viên.

- Chủ trì, phối hợp với các địa phương và cơ quan có liên quan giải quyết tình trạng bạo lực học đường, chú trọng công tác giáo dục lịch sử dân tộc, đạo đức, lối sống lành mạnh cho học sinh, sinh viên, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm của năm học 2026 - 2027; có giải pháp hiệu quả nhằm xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, kỷ cương, nhân văn; lấy phòng ngừa là chính, lấy giáo dục, cảm hóa, hỗ trợ học sinh, sinh viên là nền tảng, đồng thời xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.

b) Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, các bộ, cơ quan liên quan:

- Nghiên cứu việc phân cấp giao tổng biên chế cho địa phương tự chủ tuyển dụng và sử dụng dựa trên định mức thực tế học sinh/lớp; phối hợp với các địa phương khẩn trương rà soát thực trạng đội ngũ công chức quản lý về giáo dục và đào tạo cấp xã và đề xuất phương án xử lý.

- Hoàn thiện hồ sơ báo cáo cấp có thẩm quyền cho ý kiến đối với Đề án cải cách chính sách tiền lương; sớm xếp lương nhà giáo ở mức cao nhất trong thang bậc lương sự nghiệp.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuẩn hóa chuyên môn và điều tiết nhân sự hợp lý để nâng tỷ lệ công chức quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo cấp xã có trình độ chuyên môn, chấm dứt tình trạng xã trắng không có người phụ trách giáo dục trong năm 2026.

c) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, các bộ, cơ quan liên quan:

- Khẩn trương xem xét, giải quyết kiến nghị về kinh phí, nhất là nội dung phục vụ cho năm học mới và kinh phí xây dựng các trường phổ thông nội trú liên cấp tại các xã biên giới đất liền; bố trí kinh phí đầu tư hiện đại hóa giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu đào tạo nhân lực chất lượng cao cho đất nước.

- Hướng dẫn việc chuyển đổi công năng các tòa nhà công vụ, trụ sở cơ quan nhà nước dôi dư thành cơ sở giáo dục, cơ sở y tế; không để lãng phí, xuống cấp các công trình, trụ sở sau sắp xếp.

d) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố:

- Tập trung cao độ cho công tác chuẩn bị năm học 2026 - 2027; cam kết, chịu trách nhiệm chỉ đạo, chuẩn bị tốt các điều kiện cho năm học mới; bảo đảm đủ trường, lớp, sách giáo khoa, thiết bị dạy học tối thiểu và an toàn công trình trường học cho năm học mới 2026 - 2027. Chủ động rà soát các tòa nhà công vụ, trụ sở cơ quan nhà nước dôi dư để đề xuất, tổ chức chuyển đổi công năng thành cơ sở giáo dục, y tế.

- Chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở giáo dục trên địa bàn không được ban hành thêm các loại hồ sơ, báo cáo hoặc yêu cầu giáo viên thực hiện các nhiệm vụ hành chính không đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đẩy mạnh chuyển đổi số theo nguyên tắc mỗi dữ liệu chỉ nhập một lần, sử dụng nhiều lần; liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống giúp giảm công việc hành chính cho giáo viên, dành nhiều thời gian hơn cho công tác giảng dạy, giáo dục học sinh và phát triển chuyên môn; không để việc triển khai chuyển đổi số, đổi mới giáo dục và đào tạo làm gia tăng gánh nặng giấy tờ, hồ sơ đối với giáo viên; người đứng đầu cơ quan, đơn vị để xảy ra tình trạng phát sinh hồ sơ, báo cáo trái quy định phải chịu trách nhiệm trước cấp có thẩm quyền.

- Rà soát số lượng giáo viên thừa/thiếu từng môn học, cấp học; thực hiện điều động, chuyển chuyển, biệt phái và tuyển dụng hết số biên chế được giao, ưu tiên tăng cường giáo viên giảng dạy trực tiếp. Rà soát thực trạng, thực hiện bồi dưỡng, hướng dẫn, hỗ trợ nghiệp vụ cho đội ngũ công chức phụ trách giáo dục và đào tạo cấp xã.

- Sắp xếp mạng lưới các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên công lập phù hợp với chính quyền địa phương hai cấp. Khi lập quy hoạch đô thị, nông thôn và xây dựng các khu dân cư mới phải quy hoạch, xây dựng đồng bộ các trường học, hạ tầng tương thích với quy mô dân số; tập trung tháo gỡ vướng mắc về quỹ đất, thủ tục đầu tư xây dựng trường học tại địa bàn tăng dân số cơ học, đô thị lớn, khu công nghiệp, vùng khó khăn, biên giới.

- Rà soát, kiểm tra các địa bàn, trường học có nguy cơ cao về bạo lực, ma túy, thuốc lá điện tử để chỉ đạo, xử lý kịp thời trước khai giảng và bảo đảm an toàn cho học sinh trong suốt quá trình học tập.

- Chấn chỉnh các hiện tượng tiêu cực trong dạy thêm, học thêm và bệnh thành tích; chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân cấp xã, hiệu trưởng các trường mầm non, phổ thông công khai số điện thoại tiếp nhận phản ánh; trường nào để xảy ra lạm thu, tổ chức dạy thêm, học thêm không đúng quy định thì hiệu trưởng và người đứng đầu cơ quan quản lý trực tiếp phải chịu trách nhiệm. Tăng cường kiểm tra, tiếp nhận phản ánh về lạm thu, tổ chức dạy thêm không đúng quy định và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

2. Định hướng phát triển giáo dục và đào tạo thời gian tới

2.1. Tiếp tục quán triệt, nâng cao nhận thức và đổi mới tư duy về giáo dục và đào tạo

a) Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố:

- Quán triệt sâu sắc quan điểm đổi mới giáo dục và đào tạo đặt trong tổng thể yêu cầu phát triển đất nước nhanh, bền vững, tự chủ, tự cường trong kỷ nguyên mới; chuyển mạnh từ tư duy “quản lý giáo dục” sang “quản trị phát triển giáo dục”, giáo dục phải đi trước một bước trong chuẩn bị nguồn nhân lực chất lượng cao, nhân lực có kỹ năng nghề, nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo và các ngành chiến lược của đất nước; phải nắm bắt xu hướng phát triển của những ngành nghề mới, cũng như dự báo những ngành nghề sẽ không tồn tại do ứng dụng trí tuệ nhân tạo.

- Xác định giáo dục và đào tạo là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, không “khoán trắng” cho ngành Giáo dục; phân công rõ ràng nhiệm vụ cụ thể về phát triển giáo dục và đào tạo cho các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

b) Bộ Giáo dục và Đào tạo:

- Giữ vai trò chủ đạo, quản lý thống nhất về chuyên môn, tiêu chuẩn, chất lượng, đội ngũ và định hướng phát triển hệ thống; tiếp tục phân cấp, phân quyền, tăng tính chủ động cho cơ sở giáo dục, người đứng đầu và giáo viên, đi đôi với nâng cao trách nhiệm giải trình. Rà soát các quy định, định mức đã

lạc hậu, cắt giảm thủ tục hành chính, báo cáo hình thức để giáo viên có thêm thời gian cho chuyên môn và tập trung cho học sinh.

- Xây dựng, cập nhật Cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục và đào tạo, bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”. Dữ liệu phải giúp nhận diện được sớm tình trạng thiếu giáo viên, thiếu phòng học, trường quá tải, học sinh có nguy cơ bỏ học và những bất hợp lý trong chi phí học tập, sử dụng ngân sách. Chuyển đổi số trong giáo dục phải thực chất, giúp thầy cô dạy tốt hơn, học sinh học tốt hơn, quản lý hiệu quả hơn.

2.2. Tạo chuyển biến thực chất trong giáo dục nghề nghiệp và phân luồng

a) Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan, các địa phương:

- Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức về vai trò giáo dục nghề nghiệp là trụ cột phát triển nhân lực quốc gia; học nghề không phải là lựa chọn thứ hai mà là con đường thiết thực để có việc làm, thu nhập, cơ hội học tiếp và phát triển lâu dài.

- Hoàn thành sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, hiệu quả, khắc phục tình trạng phân tán, trùng lặp và chất lượng thấp; tập trung phát triển các trường cao đẳng đào tạo nhân lực kỹ năng nghề cao, trường chất lượng cao, trường đạt chuẩn quốc tế.

- Hoàn thiện chuẩn chương trình, chuẩn đầu ra, chuẩn kỹ năng nghề, định mức kinh tế - kỹ thuật và cơ chế kiểm định chất lượng giáo dục; đổi mới đào tạo theo mô đun, tín chỉ, tăng thực hành, thực tập, đào tạo tại doanh nghiệp, công nhận kỹ năng nghề và kinh nghiệm làm việc của người học; bảo đảm đào tạo nghề phải gắn với nhu cầu của doanh nghiệp, khu công nghiệp, vùng kinh tế và các ngành mới nổi, trọng tâm là đào tạo kỹ năng thực hành, chuẩn nghề nghiệp, việc làm sau tốt nghiệp; doanh nghiệp tham gia từ xây dựng chương trình, tổ chức thực tập đến đánh giá kỹ năng và tuyển dụng.

- Đẩy mạnh cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực theo chất lượng đầu ra, việc làm và khả năng đáp ứng thị trường lao động; chú trọng đào tạo lại, đào tạo nâng cao trình độ kỹ năng cho người lao động đáp ứng yêu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ mới.

- Tăng cường giáo dục hướng nghiệp, tư vấn nghề nghiệp và lồng ghép hiệu quả nội dung hướng nghiệp trong chương trình giáo dục phổ thông, giúp học sinh lựa chọn con đường học tập phù hợp với năng lực, sở trường và nhu cầu của thị trường lao động. Phát triển mô hình trung học nghề để tăng lựa chọn phân luồng sau trung học cơ sở, bảo đảm phân luồng dựa trên năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh. Đẩy mạnh hợp tác “3 nhà: Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp” trong xây dựng chương trình, tổ chức đào tạo, đánh giá kỹ năng, tuyển dụng và đào tạo lại; thu hút chuyên gia, nghệ nhân, kỹ sư, lao động tay nghề cao tham gia đào tạo.

b) Các bộ, cơ quan ngang bộ:

Chủ động xác định nhu cầu nhân lực, dự báo ngành nghề, kỹ năng mới; tham gia đặt hàng đào tạo, phát triển chương trình và đánh giá chất lượng đào tạo nghề; ưu tiên nguồn lực cho các ngành, nghề trọng điểm, công nghệ chiến lược và lĩnh vực thị trường lao động có nhu cầu cao.

c) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố:

- Rà soát, sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, nhu cầu của doanh nghiệp, khu công nghiệp và thị trường lao động địa phương; khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, ngành nghề đào tạo trùng lặp, hiệu quả thấp.

- Chỉ đạo đẩy mạnh phân luồng học sinh sau trung học; tăng cường liên kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, trung tâm dịch vụ việc làm và cơ sở giáo dục phổ thông; bố trí nguồn lực, thực hiện chính sách hỗ trợ người học và đánh giá hiệu quả đào tạo.

2.3. Tập trung đổi mới giáo dục đại học, nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao

a) Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan:

- Xây dựng và triển khai Chiến lược phát triển giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đào tạo nhân lực chất lượng cao, nhất là trong các ngành công nghệ chiến lược, công nghệ lõi và phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Hoàn thành sắp xếp, tái cấu trúc hệ thống cơ sở giáo dục đại học, tập trung đầu tư phát triển các trường đại học trọng điểm, đại học tinh hoa và trung tâm đào tạo xuất sắc.

- Tiếp tục hoàn thiện thể chế về tự chủ đại học, trách nhiệm giải trình, kiểm định chất lượng, chuẩn cơ sở giáo dục đại học và chuẩn chương trình đào tạo; triển khai các chương trình đào tạo nhân lực chất lượng cao trong các ngành vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, điện hạt nhân, đường sắt, dữ liệu lớn, công nghệ số, năng lượng mới và các lĩnh vực chiến lược khác; đẩy mạnh đặt hàng đào tạo, giao nhiệm vụ theo kết quả đầu ra; có cơ chế đột phá để thúc đẩy hợp tác giữa cơ sở giáo dục đại học với viện nghiên cứu, doanh nghiệp, địa phương. Tiếp tục nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục đại học; mở rộng quy mô đào tạo nhóm ngành có tác động chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng hàm lượng tri thức, tạo ra sản phẩm công nghệ và nâng cao năng suất lao động; đầu tư thích đáng cho khoa học cơ bản, khoa học xã hội và nhân văn, để phát triển công nghệ luôn đi cùng phát triển con người, văn hóa, thể chế và giá trị.

b) Các bộ, cơ quan ngang bộ:

Chủ động xác định nhu cầu nhân lực chất lượng cao, các lĩnh vực chiến lược cần ưu tiên đào tạo; thực hiện đặt hàng cơ sở giáo dục đại học theo yêu cầu phát triển ngành, lĩnh vực; thúc đẩy liên kết giữa cơ sở giáo dục đại học,

viện nghiên cứu, doanh nghiệp để khai thác hiệu quả cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm và đội ngũ chuyên gia.

c) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố:

- Chủ động xác định nhu cầu đào tạo nhân lực gắn với quy hoạch và định hướng phát triển của địa phương; tăng cường liên kết giữa cơ sở giáo dục đại học với doanh nghiệp, viện nghiên cứu, khu công nghiệp, khu công nghệ cao và các cơ quan, đơn vị, tổ chức sử dụng nhân lực.

- Thực hiện đặt hàng đào tạo theo nhu cầu nhân lực cụ thể của địa phương; huy động, bố trí nguồn lực hỗ trợ phát triển cơ sở đào tạo, trung tâm nghiên cứu và phòng thí nghiệm có thể mạnh. Tạo điều kiện về đất đai, hạ tầng, đầu tư để các cơ sở giáo dục đại học mở rộng không gian phát triển, phát huy tự chủ, nâng cao chất lượng đào tạo, đóng góp thiết thực cho nhu cầu nhân lực của địa phương.

2.4. Bảo đảm công bằng về giáo dục trong giai đoạn mới

a) Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan:

- Xây dựng bộ chỉ số theo dõi công bằng giáo dục giữa các vùng, nhóm dân cư và nhóm yếu thế; chỉ đạo thực hiện chính sách hỗ trợ theo nguyên tắc nơi nào khó hơn thì được hỗ trợ nhiều hơn, giáo viên nào dạy ở nơi khó khăn hơn thì được đãi ngộ tốt hơn.

- Nâng cao chất lượng giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo; ưu tiên giáo dục mầm non, tăng cường tiếng Việt cho trẻ em trước lớp 1; chỉ đạo thực hiện tốt các quy định về trường lớp bán trú, bữa ăn học đường, nhà công vụ giáo viên; phát triển giáo dục hoà nhập theo hướng bền vững, công bằng và chất lượng cao, tập trung đáp ứng đa dạng nhu cầu của người học, xóa bỏ mọi rào cản phân biệt đối xử, đồng thời gắn kết chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội để mọi trẻ em đều được thụ hưởng quyền học tập bình đẳng.

b) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố:

- Rà soát quy hoạch, quỹ đất, thủ tục đầu tư xây dựng trường học; bố trí đồng bộ trường học với hạ tầng xã hội, nhất là tại đô thị, khu công nghiệp, khu vực đông dân cư; không để tình trạng đô thị phát triển nhưng thiếu trường, thiếu lớp.

- Căn cứ điều kiện thực tế, xác định rõ địa bàn, nhóm dân cư và đối tượng có nguy cơ bất bình đẳng về giáo dục để ưu tiên bố trí ngân sách, nhân lực và cơ sở vật chất; thực hiện hỗ trợ theo mức độ khó khăn, không phân bổ bình quân, dàn trải. Tập trung phát triển giáo dục mầm non, tăng cường tiếng Việt cho trẻ em dân tộc thiểu số, tổ chức trường, lớp bán trú, nội trú, bữa ăn học đường, nhà công vụ giáo viên và bảo đảm an toàn trên đường đến trường. Phát huy vai trò của trường học như một thiết chế cộng đồng, góp phần giữ gìn bản sắc văn hóa, củng cố niềm tin và bảo vệ biên cương Tổ quốc.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục thực hiện giáo dục hòa nhập bảo đảm thực chất, bố trí giáo viên hỗ trợ, thiết bị trợ giúp, chương trình phù hợp; tăng cường phối hợp giữa gia đình, nhà trường, cơ sở y tế và xã hội để trẻ em khuyết tật được học tập trong điều kiện phù hợp.

2.5. Bảo đảm an toàn trường học, phòng chống bạo lực học đường, thuốc lá điện tử, ma túy học đường và tăng cường sức khỏe tâm lý học sinh

a) Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Y tế:

Chỉ đạo các địa phương rà soát, kiểm tra các địa bàn, trường học bảo đảm an toàn trường học trước khai giảng; hoàn thiện quy trình, công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình, cơ quan công an, y tế, đoàn thể trong phòng ngừa, phát hiện sớm và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm của học sinh; xử lý nghiêm các hành vi bạo lực học đường, mua bán, sử dụng thuốc lá điện tử tại các trường học; đẩy mạnh việc triển khai trường học không khói thuốc lá, không ma túy; tăng cường xử lý vấn đề vệ sinh thực phẩm; phối hợp nghiên cứu phương án quản lý việc sử dụng điện thoại thông minh, mạng xã hội có kiểm soát tại các trường học; tăng cường tổ chức các cuộc thi về giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống, thể thao, văn hóa, văn nghệ, tìm hiểu pháp luật về phòng chống tội phạm và ma túy, phòng chống bạo lực học đường; hướng dẫn các cơ sở giáo dục dành thời gian trong tuần đầu năm học triển khai giáo dục kỷ cương, văn hóa học đường, kỹ năng ứng xử, phòng chống bạo lực học đường, phòng chống thuốc lá điện tử, ma túy, an toàn trên không gian mạng cho học sinh, phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương.

b) Bộ Công an:

Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất phương án quản lý nhằm hạn chế ảnh hưởng, tác hại tiêu cực của việc sử dụng mạng xã hội, điện thoại thông minh tại các cơ sở giáo dục, phù hợp với từng cấp học.

c) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố:

Rà soát, kiểm tra các địa bàn, trường học có nguy cơ cao về bạo lực, ma túy, thuốc lá điện tử để chỉ đạo, xử lý kịp thời trước khai giảng và bảo đảm an toàn cho học sinh trong suốt quá trình học tập.

2.6. Về cơ chế tài chính, đầu tư cho giáo dục và đào tạo

a) Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, các bộ, cơ quan liên quan rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách tài chính và đầu tư cho giáo dục và đào tạo theo hướng tập trung, hiệu quả, bảo đảm quan điểm đầu tư cho giáo dục là đầu tư phát triển; tăng chi đi đôi với phân bổ đúng, công khai, minh bạch và đo lường được hiệu quả.

b) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, các bộ, cơ quan liên quan rà soát, tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền ưu tiên bố trí ngân sách cho các nhiệm vụ cấp bách, trọng tâm, trọng điểm, nhất là bổ sung giáo viên, trường lớp, giáo dục mầm non, tổ chức học bán trú, nội trú, hạ tầng số, hiện đại hóa giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học, hỗ trợ người học khó khăn;

bảo đảm đủ ngân sách thực hiện các chế độ, chính sách đối với người dạy và người học theo quy định.

c) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố:

- Chủ động cân đối, ưu tiên bố trí ngân sách địa phương và huy động các nguồn lực hợp pháp khác để thực hiện đầy đủ, kịp thời các nhiệm vụ phát triển giáo dục và đào tạo; bảo đảm đủ kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách đối với người dạy và người học theo quy định.

- Tập trung nguồn lực khắc phục tình trạng thiếu giáo viên, trường, lớp học, phòng học và thiết bị dạy học; ưu tiên giáo dục mầm non, tổ chức học bán trú, nội trú, phát triển hạ tầng số, hiện đại hóa giáo dục nghề nghiệp, hỗ trợ các cơ sở giáo dục đại học thuộc phạm vi quản lý và hỗ trợ người học có hoàn cảnh khó khăn. Việc phân bổ, quản lý và sử dụng ngân sách phải đúng mục tiêu, đúng đối tượng, công khai, minh bạch, tránh dàn trải, lãng phí và gắn với kết quả, hiệu quả đầu ra.

2.7. Tăng cường công tác hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW

a) Bộ Giáo dục và Đào tạo:

Chủ trì các công việc với vai trò cơ quan thường trực triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW trong tham gia điều hành hệ thống theo dõi thực hiện Nghị quyết; mỗi mục tiêu phải được cụ thể hoá thành nhiệm vụ, chỉ số cụ thể, nguồn lực, thời hạn, cơ quan, địa phương chịu trách nhiệm, được công khai, cập nhật định kỳ.

b) Các bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố:

Thực hiện tốt việc khen thưởng, biểu dương kịp thời những mô hình làm tốt để nhân rộng. Đồng thời, có giải pháp xử lý nghiêm những đơn vị, địa phương, cá nhân để xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

(Một số nhiệm vụ cụ thể thực hiện Kế hoạch triển khai thực hiện kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước tại Phụ lục kèm theo).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chủ động, tích cực thực hiện kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ cụ thể được phân công tại Kế hoạch này; thực hiện nghiêm phương châm "6 rõ: rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả" trong phân công nhiệm vụ từng phần việc cụ thể; bảo đảm thời gian, tiến độ và chất lượng theo yêu cầu tại Phụ lục kèm theo.

2. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm trực tiếp và toàn diện về thực hiện các nhiệm vụ được phân công và chuẩn bị các điều kiện bảo đảm cho năm học 2026 - 2027 trên địa bàn; tăng cường thanh tra, kiểm soát chặt chẽ, không để xảy ra tình trạng lạm thu, bạo lực học đường hoặc thiếu điều kiện an toàn cho các cơ sở giáo dục.

3. Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch; kịp thời xử lý những khó khăn, vướng mắc theo thẩm quyền và báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền đối với những vấn đề vượt thẩm quyền.



Phụ lục
MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỤ THỂ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾT LUẬN
CỦA ĐỒNG CHÍ TỔNG BÍ THƯ, CHỦ TỊCH NƯỚC TẠI THÔNG BÁO SỐ 105-TB/VPTW
(Kèm theo Kế hoạch tại Quyết định số 1472/QĐ-TTg ngày 03 tháng 8 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời hạn hoàn thành
1	Hướng dẫn các địa phương đẩy mạnh sắp xếp mạng lưới các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên công lập phù hợp với chính quyền địa phương hai cấp.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, cơ quan liên quan, địa phương	Văn bản hướng dẫn	8/2026
2	Sắp xếp mạng lưới các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên công lập phù hợp với chính quyền địa phương hai cấp.	UBND các tỉnh, thành phố	Các bộ, cơ quan liên quan, địa phương	Quyết định phê duyệt Đề án của cấp có thẩm quyền	31/8/2026
3	Sửa đổi, hoàn thiện các quy định, tiêu chí, tiêu chuẩn công nhận trường chuẩn quốc gia.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, cơ quan liên quan, địa phương	Thông tư sửa đổi, bổ sung	31/8/2026
4	Hướng dẫn thí điểm các mô hình quản trị giáo dục mới đối với hệ thống trường công, trường tư trên cùng một địa bàn.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các địa phương	Văn bản hướng dẫn	31/8/2026
5	Nghiên cứu việc phân cấp giao tổng biên chế cho địa phương tự chủ tuyển dụng và sử dụng dựa trên định mức thực tế học sinh/lớp.	Bộ Nội vụ	Các bộ, cơ quan liên quan, địa phương	Báo cáo gửi cấp có thẩm quyền	31/8/2026
6	Rà soát số lượng giáo viên thừa/thiếu từng môn học, cấp học; thực hiện điều động, chuyển, biệt phái và tuyển dụng hết số biên chế	UBND các tỉnh, thành phố	Các bộ, cơ quan liên quan, địa phương	Báo cáo kết quả thực hiện	31/8/2026

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời hạn hoàn thành
	được giao, ưu tiên tăng cường giáo viên giảng dạy trực tiếp.				
7	Sửa đổi quy định về định mức giáo viên, số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, cơ quan liên quan, địa phương	Thông tư sửa đổi, bổ sung	31/8/2026
8	Rà soát, xây dựng báo cáo đề xuất số lượng biên chế, mô hình quản lý biên chế trong các cơ sở giáo dục công lập theo định mức mới.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, cơ quan liên quan, địa phương	Báo cáo gửi cấp có thẩm quyền	31/8/2026
9	Xây dựng cơ chế khuyến khích sinh viên tốt nghiệp loại giỏi, giáo viên giỏi ở thành phố, đô thị về công tác tại các trường ở địa bàn nông thôn, vùng khó khăn.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, cơ quan liên quan, địa phương	Văn bản hướng dẫn gửi các địa phương	31/10/2026
10	Rà soát thực trạng, thực hiện bồi dưỡng, hướng dẫn, hỗ trợ nghiệp vụ cho đội ngũ công chức phụ trách giáo dục và đào tạo cấp xã.	UBND các tỉnh, thành phố	Các bộ, cơ quan liên quan	Báo cáo rà soát; tổ chức bồi dưỡng	15/8/2026
11	Hoàn thiện hồ sơ báo cáo cấp có thẩm quyền cho ý kiến đối với Đề án cải cách chính sách tiền lương; sớm xếp lương nhà giáo ở mức cao nhất trong thang bậc lương sự nghiệp.	Bộ Nội vụ	Các bộ, cơ quan liên quan, địa phương	Hồ sơ Đề án trình Đảng ủy Chính phủ trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư	Trước Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV
12	Hướng dẫn việc chuyển đổi công năng các tòa nhà công vụ, trụ sở cơ quan nhà nước dư thừa thành cơ sở giáo dục, y tế.	Bộ Tài chính	Các bộ, cơ quan liên quan, địa phương	Văn bản hướng dẫn	8/2026
13	Rà soát quy hoạch, quỹ đất, thủ tục đầu tư xây dựng trường học; bố trí đồng bộ trường học với hạ tầng xã hội, nhất là tại đô thị, khu công nghiệp,	UBND các tỉnh, thành phố	Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Báo cáo kết quả thực hiện	31/8/2026

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời hạn hoàn thành
	khu vực đông dân cư; không để tình trạng đô thị phát triển nhưng thiếu trường, thiếu lớp.				
14	Chủ động rà soát các tòa nhà công vụ, trụ sở cơ quan nhà nước dôi dư để đề xuất, tổ chức chuyển đổi công năng thành cơ sở giáo dục, y tế.	UBND các tỉnh, thành phố	Các bộ, cơ quan liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	31/8/2026
15	Chủ động đề xuất cơ chế quy hoạch, tạo quỹ đất sạch, chính sách ưu đãi trong giao đất hoặc cho thuê đất đối với nhà đầu tư giáo dục trong quá trình phối hợp sửa Luật Đất đai và các quy định pháp luật liên quan.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Tài chính, các bộ, cơ quan liên quan	Văn bản đề xuất	Theo tiến độ xây dựng Luật Đất đai
16	Bảo đảm đủ trường, lớp, sách giáo khoa, thiết bị dạy học tối thiểu và an toàn công trình trường học cho năm học mới 2026 - 2027.	UBND các tỉnh, thành phố	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Báo cáo kết quả thực hiện	31/8/2026
17	Bảo đảm tiến độ xây dựng, đồng bộ về giáo viên, ký túc xá, nước sạch, bếp ăn, thiết bị dạy học và phương án vận hành sau đầu tư đối với các trường phổ thông liên cấp nội trú tại xã biên giới đất liền.	UBND các tỉnh, thành phố	Các bộ, cơ quan liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	31/8/2026
18	Rà soát, công khai danh sách các địa phương, các trường chậm và nguy cơ chậm tiến độ; đôn đốc các địa phương thực hiện và cam kết bảo đảm tiến độ, chất lượng công trình trường phổ thông nội trú liên cấp tại xã biên giới đất liền.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các địa phương	Danh sách rà soát công khai; Văn bản đôn đốc	8/2026

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời hạn hoàn thành
19	Huy động các nguồn kinh phí hợp pháp để hỗ trợ các điều kiện học tập cho học sinh trên địa bàn, nhất là học sinh có hoàn cảnh khó khăn.	UBND các tỉnh, thành phố	Các bộ, cơ quan liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	31/8/2026
20	Hướng dẫn thực hiện các khoản thu đối với người học trong nhà trường.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các địa phương	Văn bản hướng dẫn	15/8/2026
21	Tăng cường kiểm tra, thiết lập đường dây nóng tiếp nhận phản ánh về lạm thu, tổ chức dạy thêm không đúng quy định và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.	UBND các tỉnh, thành phố	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Báo cáo kết quả thực hiện	30/9/2026
22	Rà soát, xem xét điều chỉnh Chương trình giáo dục phổ thông theo hướng tinh giản, thiết thực, hiện đại, tăng cường giáo dục STEM, STEAM, giáo dục đạo đức, lối sống và hướng nghiệp cho học sinh.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, cơ quan liên quan, địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển Chương trình giáo dục phổ thông giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2045	31/12/2026
23	Đề xuất phương án tuyển sinh lớp 10 năm học 2027 - 2028 (lộ trình bỏ thi nếu có) theo hướng giảm áp lực, bảo đảm công bằng, minh bạch, khách quan.	UBND các tỉnh, thành phố	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Phương án tuyển sinh lớp 10	31/8/2026
24	Sửa đổi, bổ sung các quy định về đánh giá học sinh, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và nhà trường; cơ chế thi cử, tuyển sinh, thi đua khen thưởng; giảm áp lực thành tích về điểm số; phòng ngừa gian lận, tiêu cực trong thi cử.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Nội vụ, địa phương	Các Thông tư sửa đổi, bổ sung; văn bản hướng dẫn	31/10/2026

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời hạn hoàn thành
25	Xây dựng Chiến lược phát triển nguồn nhân lực đến năm 2030, tầm nhìn 2050.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	31/8/2026
26	Xây dựng chương trình học bổng toàn phần dành cho các nhà khoa học trẻ, sinh viên xuất sắc đi đào tạo tại các trường đại học hàng đầu thế giới.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Ngoại giao, Bộ Khoa học và Công nghệ	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	31/8/2026
27	Hướng dẫn thực hiện quy định về hồ sơ, sổ sách, báo cáo trong cơ sở giáo dục để giảm áp lực cho giáo viên.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các địa phương	Văn bản hướng dẫn	15/8/2026
28	Hướng dẫn các giải pháp bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh; phòng, chống bạo lực học đường, xâm hại trẻ em, ma túy, thuốc lá điện tử và các rủi ro đối với học sinh trên không gian mạng.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, cơ quan liên quan, địa phương	Văn bản hướng dẫn	15/8/2026
29	Chỉ đạo, hướng dẫn công tác giáo dục đạo đức, lối sống, triển khai giáo dục kỹ cương, văn hóa học đường.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, cơ quan liên quan, địa phương	Văn bản hướng dẫn	15/8/2026
30	Rà soát, kiểm tra các địa bàn, trường học có nguy cơ cao về bạo lực, ma túy, thuốc lá điện tử để chỉ đạo, xử lý kịp thời trước khai giảng và bảo đảm an toàn cho học sinh trong suốt quá trình học tập.	UBND các tỉnh, thành phố	Các bộ, cơ quan liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	15/8/2026

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời hạn hoàn thành
31	Xây dựng quy trình phối hợp giữa nhà trường, gia đình, cơ quan công an, y tế, đoàn thể trong phòng ngừa, phát hiện sớm và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm của học sinh.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, cơ quan liên quan, địa phương	Kế hoạch phối hợp; Văn bản hướng dẫn	15/8/2026
32	Xây dựng phương án quản lý việc sử dụng mạng xã hội, điện thoại thông minh tại các cơ sở giáo dục, phù hợp với từng cấp học	Bộ Công an	Các bộ, cơ quan liên quan	Văn bản quy định	31/8/2026
33	Hướng dẫn triển khai mô hình trung học nghề.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, cơ quan liên quan	Văn bản hướng dẫn	31/8/2026
34	Xây dựng Đề án phát triển nguồn nhân lực kỹ năng nghề cao, đào tạo, đào tạo lại nguồn nhân lực các ngành, nghề ưu tiên, ngành, nghề mới, kỹ năng mới và kỹ năng tương lai đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế tri thức, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2045.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, cơ quan liên quan	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	31/8/2026
35	Ban hành danh mục ngành, nghề trọng điểm đào tạo theo đặt hàng, giao nhiệm vụ thực hiện từ ngân sách nhà nước.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, cơ quan liên quan	Quyết định của Bộ trưởng	31/10/2026
36	Tập trung đổi mới giáo dục đại học, xây dựng đại học tinh hoa và trung tâm đào tạo xuất sắc.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, cơ quan liên quan	Văn bản hướng dẫn	31/8/2026
37	Xây dựng chương trình quốc gia phát triển nhân lực trí tuệ nhân tạo.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, cơ quan liên quan	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	31/8/2026
38	Xây dựng Đề án phát triển một số cơ sở đào tạo trở thành các trung tâm đào tạo, nghiên cứu tiên tiến	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, cơ quan liên quan	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	31/8/2026

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời hạn hoàn thành
	chuyên sâu về trí tuệ nhân tạo giai đoạn 2026 - 2030.				
39	Xây dựng Chương trình quốc gia về nhân tài khoa học cơ bản giai đoạn 2026 - 2030.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, cơ quan liên quan	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	31/8/2026
40	Xây dựng Đề án đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành năng lượng, đưa vào danh mục ngành đào tạo trọng điểm.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, cơ quan liên quan	Quyết định của Bộ trưởng	31/01/2027
41	Xây dựng tiêu chí lựa chọn các đơn vị, phòng thí nghiệm trọng điểm dựa trên sự cạnh tranh về kết quả và hiệu quả đầu ra.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, cơ quan liên quan	Quyết định của Bộ trưởng	31/8/2026
42	Xây dựng cơ chế đặc thù để thu hút các chuyên gia giỏi, nhà khoa học đầu ngành tham gia giảng dạy, nghiên cứu.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, cơ quan liên quan	Nghị định của Chính phủ	31/12/2026
43	Xây dựng, cập nhật Cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục và đào tạo bảo đảm "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung".	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, cơ quan liên quan, địa phương	Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục và đào tạo được xây dựng, cập nhật	31/10/2026
44	Xây dựng bộ chỉ số theo dõi việc thực hiện các mục tiêu về phát triển giáo dục và đào tạo, trong đó có công bằng giáo dục giữa các vùng, nhóm dân cư và nhóm yếu thế.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, cơ quan liên quan, địa phương	Bộ chỉ số	31/8/2026
45	Xây dựng Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về nhiệm vụ trọng tâm năm học 2026 - 2027.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, cơ quan liên quan	Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ	5/8/2026
46	Tổ chức Lễ Khai giảng năm học 2026 - 2027 và Lễ khánh thành các trường phổ thông liên cấp	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, cơ quan liên quan, địa phương	Các văn bản triển khai;	05/9/2026

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời hạn hoàn thành
	nội trú xã biên giới đất liền vào sáng ngày 05/9/2026.			Tài liệu Hội nghị; Hội nghị được tổ chức	
47	Tổ chức Hội nghị sơ kết 01 năm thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị kết hợp với Hội nghị tổng kết năm học 2025 - 2026 và triển khai nhiệm vụ trọng tâm năm học 2026 - 2027.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, cơ quan liên quan, địa phương	Các văn bản triển khai; Tài liệu Hội nghị; Hội nghị được tổ chức	31/8/2026